

Bản án số: 03/2023/HNGĐ-ST.

Ngày: 30-3-2023

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MÔ, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Vân

2. Ông Phạm Văn Toàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huệ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Giang Thị Quỳnh Loan – Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 89/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2023/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị T**, sinh năm: 1992 (có mặt)

Nơi ĐKKHKT: xóm 3, xã K, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình;

Chỗ ở hiện nay: thôn D, xã N, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

2. Bị đơn: **Anh Nguyễn Mạnh C**, sinh năm: 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: xóm 3, xã K, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Mạnh C được tự do tìm hiểu, tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng kết hôn vào ngày 10/9/2018 tại UBND xã Khánh Thượng, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình. Sau khi kết hôn chị T, anh C chung sống hạnh phúc đến tháng 7/2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh C ghen tuông vô cớ, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, nhiều lần anh C đánh đập chị T. Chị T và anh C sống ly thân từ tháng 10/2020 cho đến nay, trong thời gian ly thân anh chị không còn quan tâm đến nhau nữa. Tháng 01/2021 chị T đã làm đơn xin ly hôn anh C, trong quá trình Tòa án giải quyết chị T đã rút đơn về để vợ chồng có cơ hội đoàn tụ nhưng từ sau khi chị T rút đơn về cho đến nay tình hình vợ chồng vẫn không được cải thiện, anh chị vẫn không sống chung với nhau và không còn quan tâm, liên hệ gì với nhau nữa. Chị T xác định không còn tình cảm với anh

C, mâu thuẫn gia đình đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C.

Về con chung: Chị T và anh C không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản chung và nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị T xin chịu trách nhiệm nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo yêu cầu đương sự giao nộp tài liệu, chứng cứ nhưng đến nay anh C không trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị T.

Tại Biên bản xác minh ngày 07/12/2022, bà Nguyễn Thị Bấy là mẹ đẻ anh Nguyễn Mạnh C cung cấp: sau khi kết hôn vợ chồng anh C, chị T sống với nhau hạnh phúc đến năm 2021 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng với nhau về quan điểm sống, thường xuyên đánh, cãi chửi nhau. Đầu năm 2021 chị T làm đơn xin ly hôn sau đó rút đơn về và cũng từ năm 2021 chị T về nhà bố mẹ đẻ ở, hai vợ chồng sống ly thân cho tới hiện nay.

Tại Biên bản xác minh ngày 07/12/2022, UBND xã Khánh Thượng, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình cung cấp: sau khi kết hôn chị T, anh C chung sống hạnh phúc, đến năm 2021 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống. Năm 2021 chị T đã làm đơn xin ly hôn sau đó rút đơn để vợ chồng đoàn tụ nhưng cũng từ năm 2021 chị T về nhà bố mẹ đẻ ở cho đến nay. Chị T và anh C không có con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án là đúng; việc tuân theo pháp luật tố tụng của nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật còn bị đơn chưa thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Quan điểm về việc giải quyết nội dung vụ án: áp dụng Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T, xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Mạnh C.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Yên Mô nhận định:

[1] Về thẩm quyền:

Chị Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Mạnh C, anh Nguyễn Mạnh C có nơi cư trú tại huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ

luật Tố tụng Dân sự, Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về tố tụng: Do anh Nguyễn Mạnh C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh C là phù với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Mạnh C đăng ký kết hôn vào ngày 10/9/2018 tại UBND xã Khánh Thượng, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình trên cơ sở tự nguyện đến với nhau, không vi phạm điều cấm của pháp luật là hôn nhân hợp pháp. Chị T xác định hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2019, nguyên nhân là do anh C hay ghen tuông vô cớ, vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên dẫn đến anh C đánh đập chị T. Tuy nhiên, theo xác nhận của gia đình anh C và UBND xã Khánh Thượng, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình đã có cơ sở để khẳng định chị T và anh C phát sinh mâu thuẫn từ năm 2021, chị T và anh C thường xuyên đánh, cãi chửi nhau. Đầu năm 2021 chị T đã làm đơn xin ly hôn anh C nhưng sau đó rút đơn để vợ chồng đoàn tụ nhưng từ sau khi chị T rút đơn anh chị vẫn không sống chung với nhau, chị T bỏ về sống với bố mẹ đẻ tại thôn Dưỡng Hạ, xã Ninh Vân, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình còn anh C vẫn sống tại xóm 3 Đồng Phú, xã Khánh Thượng, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình, cả hai không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Anh Nguyễn Mạnh C không có ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của chị T, không có biện pháp khắc phục tình trạng vợ chồng; tại buổi hòa giải, tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt không có lý do cũng đã thể hiện anh C không tha thiết có nguyện vọng đoàn tụ cùng chị T để cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình.

Trong quan hệ giữa vợ và chồng, vợ chồng có nghĩa vụ sống cùng nhau, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; tôn trọng, giữ gìn và bảo vệ danh dự, nhân phẩm, uy tín cho nhau theo quy định tại Điều 19, Điều 21 của Luật Hôn nhân và Gia đình nhưng từ năm 2021 cho đến nay chị T và anh C đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu xin ly hôn anh Nguyễn Mạnh C của chị Nguyễn Thị T là có cơ sở, cần chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị T, xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Mạnh C.

Về nuôi con chung: Chị T và anh C không có con chung nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị T không đề nghị Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo:

Về án phí dân sự sơ thẩm: trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nên chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quyền kháng cáo: các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 19, Điều 21, Điều 51, Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T về ly hôn với anh Nguyễn Mạnh C.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Mạnh C. Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Mạnh C chấm dứt kể từ ngày bản án ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2021/0006372 ngày 05/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình. Chị Nguyễn Thị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Yên Mô;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Yên Mô;
- UBND xã K;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Thị Thu Minh